

KHOA MÔI TRƯỜNG NĂM 2014

4. Nghiên cứu đánh giá sự khô cằn và sa mạc hóa của đất do việc khai thác quặng sắt tại mỏ Thạch Khê - Hà Tĩnh và đề xuất giải pháp giảm thiểu
Người đề xuất: TS. Đỗ Văn Bình

Buổi họp kết thúc vào hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày.

P. TRƯỞNG KHOA

A handwritten signature in black ink, appearing to be 'ĐVB', with a long horizontal stroke extending to the right.

TS. Đỗ Văn Bình

**TRÍCH BB HỌP XÉT DUYỆT ĐỀ TÀI KHCN CẤP CƠ SỞ
NĂM 2018 KHOA MÔI TRƯỜNG**

Thời gian: 14h00 ngày 02 tháng 3 năm 2018

Địa điểm: Văn phòng Khoa Môi trường

Thành phần: Thường trực hội đồng Khoa học Khoa Môi trường, gồm có:

- PGS. TS. Đỗ Văn Bình - Trưởng Khoa, CT HĐ KH Khoa
- TS. Đào Đình Thuận - P. Trưởng Khoa, P. CT HĐ KH Khoa
- TS. Nguyễn Quốc Phi - P. Trưởng Khoa, UV. HĐ KH Khoa
- TS. Đỗ Văn Nhuận – P. Trưởng BM MTCS, Thư ký HĐ KH Khoa
- PGS. TS. Phan Quang Văn - Trưởng BM KTMT, UV. HĐ KH Khoa
- TS. Nguyễn Hoàng Nam – P Trưởng BM KTMT, UV. HĐ KH Khoa
- Các cá nhân đề xuất các đề tài KHCN cấp cơ sở năm 2018

Nội dung buổi họp xét sơ tuyển:

- PGS. TS. Đỗ Văn Bình công bố nội dung cuộc họp và đọc tên các đề tài KHCN đề xuất;
- Các tác giả trình bày bằng slide các đề xuất đề tài KHCN
- Nhận xét đánh giá, câu hỏi của Hội đồng đối với từng ứng viên, yêu cầu chỉnh sửa tên đề tài, nội dung cho phù hợp
- Tổng kết các đề tài NCKH cấp cơ sở năm 2018 được duyệt gồm có 02 đề tài có tên sau:

- 1. Nghiên cứu sản xuất Ethanol bằng công nghệ sinh học từ vỏ cafe Robusta ở tỉnh Lâm Đồng sử dụng làm xăng sinh học***
Người đề xuất: TS. Nguyễn Hoàng Nam
- 2. Đánh giá khả năng xử lý Fe, Mn trong nước thải mỏ than bằng vật liệu sinh học tự nhiên. xây dựng mô hình Pilot trong phòng thí nghiệm để xử lý nước thải mỏ***
Người đề xuất: Ths. Đỗ Thị Hải

Buổi họp kết thúc vào hồi 15 giờ 30 phút cùng ngày.

P. TRUỞNG KHOA

TS. Nguyễn Quốc Phi

**TRÍCH BB HỌP XÉT DUYỆT ĐỀ XUẤT ĐỀ TÀI KHCN CẤP BỘ
NĂM 2019 KHOA MÔI TRƯỜNG**

Thời gian: 14h00 ngày 16 tháng 4 năm 2018

Địa điểm: Văn phòng Khoa Môi trường

Thành phần: Thường trực hội đồng Khoa học Khoa Môi trường, gồm có:

- PGS. TS. Đỗ Văn Bình - Trưởng Khoa, CT HĐ KH Khoa
- TS. Đào Đình Thuận - P. Trưởng Khoa, P. CT HĐ KH Khoa
- TS. Nguyễn Quốc Phi - P. Trưởng Khoa, UV. HĐ KH Khoa
- TS. Đỗ Văn Nhuận – P. Trưởng BM MTCS, Thư ký HĐ KH Khoa
- PGS. TS. Phan Quang Văn - Trưởng BM KTMT, UV. HĐ KH Khoa
- TS. Nguyễn Hoàng Nam – P Trưởng BM KTMT, UV. HĐ KH Khoa
- Các cá nhân đề xuất các đề tài KHCN cấp cơ sở năm 2019

Nội dung buổi họp xét sơ tuyển:

- PGS. TS. Đỗ Văn Bình công bố nội dung cuộc họp và đọc tên các đề tài KHCN đề xuất;
- Các tác giả trình bày bằng slide các đề xuất đề tài KHCN
- Nhận xét đánh giá, câu hỏi của Hội đồng đối với từng ứng viên, yêu cầu chỉnh sửa tên đề tài, nội dung cho phù hợp
- Tổng kết các đề xuất đề tài NCKH cấp Bộ năm 2019 được Khoa đề nghị gửi lên Nhà trường gồm có 02 đề tài có tên sau:

3. *Nghiên cứu đánh giá, điều tra nền phong phóng xạ môi trường và mức độ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng dân cư vùng mỏ đất hiếm Mùòng Hum, Bát Xát, Lào Cai*

Người đề xuất: NCS.ThS. Nguyễn Văn Dũng

4. *Nghiên cứu chế tạo nano TiO_2 biến tính Nd phủ lên tro trấu, ứng dụng để xử lý các hợp chất Nitơ trong nước thải của nhà hàng khách sạn quy mô pilot*

Người đề xuất: TS. Nguyễn Hoàng Nam

Cuộc họp kết thúc vào hồi 15 giờ 30 phút cùng ngày.

CT. HÔI ĐỒNG

Bml

PGS.TS. Đỗ Văn Bình

**TRÍCH BIÊN BẢN HỌP XÉT DUYỆT ĐỀ TÀI KHCN CẤP CƠ SỞ
KHOA MÔI TRƯỜNG NĂM 2016**

Thời gian: 14h00 ngày 08 tháng 5 năm 2015

Địa điểm: Văn phòng Khoa Môi trường

Thành phần: Hội đồng xét sơ tuyển cán bộ gồm 5 người:

- PGS.TS. Nguyễn Phương - Trưởng Khoa, CT Hội đồng KH Khoa
- PGS.TS. Đỗ Văn Bình – P Trưởng Khoa, Trưởng Bộ môn DST
- PGS.TS. Phan Quang Văn – P Trưởng Khoa; Trưởng BM KTMT Mỏ
- ThS. Trần Thị Kim Hà – P Trưởng BM DST; UV Hội đồng KH Khoa
- TS. Đỗ Văn Nhuận – P Trưởng BM MTCS, Thư ký HĐ KH Khoa

Nội dung buổi họp xét sơ tuyển:

- Đồng chí Nguyễn Phương công bố nội dung cuộc họp và đọc tên các đề tài KHCN đề xuất;
- Các tác giả trình bày bằng slide các đề xuất đề tài KHCN
- Nhận xét đánh giá, câu hỏi của Hội đồng đối với từng ứng viên.
- Tổng kết các đề tài NCKH cấp Cơ sở được duyệt gồm có 07 đề tài có

tên sau:

1. *Nghiên cứu ứng dụng mô hình CTRAN/W mô phỏng quá trình phát tán chất gây ô nhiễm tại các bãi thải mỏ do hoạt động khai thác khoáng sản kim loại ở Quỳ Hợp – Nghệ An.*

Người đề xuất: Ths Nguyễn Thị Hòa

2. *Xây dựng phương án thu gom hiệu quả pin thải đáp ứng nguồn nguyên liệu để tái chế pin ở Việt Nam.*

Người đề xuất: Ths Đào Trung Thành

3. *Nghiên cứu đánh giá ô nhiễm môi trường không khí trong hoạt động khoáng sản khu vực Lào Cai và đề xuất giải pháp phòng ngừa phục vụ công tác bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.*

Người đề xuất: Ths Nguyễn Thị Cúc

4. *Nghiên cứu thành phần, tính chất kim loại đất hiếm trong một số loại chất thải điện và điện tử. Đề xuất phương pháp thu hồi và tái chế kim loại đất hiếm*

Người đề xuất: Ths Phạm Khánh Huy

5. *Nghiên cứu xây dựng bộ công cụ phục vụ đào tạo theo hệ thống tín chỉ môn học “ Tính toán thiết kế các công trình xử lý trong công nghệ môi trường “*

Người đề xuất: Ths Nguyễn Mai Hoa

6. *Nghiên cứu ứng dụng năng lượng “ Thủy điện xanh “ cho các hộ dân vùng núi Tây Bắc Việt Nam.*

Người đề xuất: Ths Đỗ Cao Cường

7. *Nghiên cứu dự báo ảnh hưởng của lượng mưa tới lượng bổ cập nước dưới đất tầng Halocen vùng thành phố Hà Nội trong điều kiện biến đổi khí hậu.*

Người đề xuất: Ths Trần Thị Kim Hà

Buổi họp kết thúc vào hồi 16 giờ 30 phút cùng ngày.

**CHỦ TỊCH
TRƯỞNG KHOA**



PGS.TS. Nguyễn Phương

TRÍCH BIÊN BẢN HỌP KHOA

Về việc hoàn thiện chương trình đào tạo

Thời gian: 14h00 ngày 31 tháng 10 năm 2016

Địa điểm: Văn phòng Khoa Môi trường

Thành phần: Gồm BCN khoa và thường trực HĐKH Khoa

Nội dung buổi họp: **Họp xét duyệt đề tài cấp cơ sở năm 2017**

PGS.TS. Đỗ Văn Bình – Phó hiệu trưởng phát biểu ý kiến đánh giá và chỉ đạo

công tác trước hội nghị với một số nội dung chính sau:

- Đồng chí nhận xét, đánh giá chung về bản báo cáo tổng kết năm 2015 – 2016 của khoa Môi trường, nhấn mạnh những vấn đề đã làm được và chưa làm được của

khoa trong năm học 2015 – 2016 đồng thời có ý kiến chỉ đạo cho khoa một số vấn đề

còn tồn đọng và cần khắc phục, phát huy hơn nữa để khoa ngày một lớn mạnh.

- Đồng chí giải thích một số lý do vì sao dự án xin mở phòng thí nghiệm của

khoa Môi trường còn chưa được xét duyệt và chỉ đạo cho khoa tiếp tục duy trì việc

thành lập phòng thí nghiệm.

- Trong năm học 2016 – 2017 khoa Môi trường tiếp tục phấn đấu hoàn thành tốt

công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học (Cần nâng cấp các bài báo đăng trên các

tạp chí có uy tín đặc biệt là các bài báo đăng trên tạp chí nước ngoài và nằm trong hệ

thống SCI).

- Số lượng các đề tài NCKH của sinh viên: căn cứ số lượng sinh viên trong khoa mà trường giao số lượng đề tài nên các đề tài còn lại không được trường cấp kinh

phí cần khắc phục khó khăn và kêu gọi các sự ủng hộ từ Khoa cho các đề tài này.

Cuối cùng Đồng chí nhất trí với bản báo cáo tổng kết của khoa và Chúc hội nghị của khoa thành công tốt đẹp.

2. Đồng chí Đỗ Văn Bình thay mặt đoàn chủ tịch cảm ơn và tiếp thu ý kiến chỉ đạo của

Đồng chí Trần Thanh Hải.

3. Đồng chí Nguyễn Hoàng Nam – Cán bộ bộ môn Kỹ thuật môi trường phát biểu ý

kiến với các nội dung chính như sau:

- Công tác đào tạo: Đề nghị khoa giải thích vấn đề giao đồ án tốt nghiệp cho sinh viên K56; Tại sao lại giao cho người ngoài bộ môn, ngoài trường hướng dẫn?
- Hội đồng khoa học Khoa nên định hướng lại các môn học trong niên giám để các môn học phù hợp hơn;
- Kiến nghị khoa sớm hoàn thành mã ngành bộ môn Quản lý tài nguyên và môi trường.
- Vấn đề xét thi đua khen thưởng cho các cán bộ trong khoa sao cho hợp lý, đúng nguyên tắc;
- Nhà trường nên quy đổi giờ NCKH thành giờ giảng dạy theo một nguyên tắc quy đổi nhất định;

P. TRƯỞNG KHOA



TS. Đào Đình Thuận

TRÍCH BIÊN BẢN HỌP KHOA

Về việc hoàn thiện chương trình đào tạo

Thời gian: 14h00 ngày 31 tháng 10 năm 2016

Địa điểm: Văn phòng Khoa Môi trường

Thành phần: Gồm BCN khoa và thường trực HĐKH Khoa

Nội dung buổi họp: Họp xét duyệt đề tài cấp cơ sở năm 2017

PGS.TS. Đỗ Văn Bình – Phó hiệu trưởng phát biểu ý kiến đánh giá và chỉ đạo

công tác trước hội nghị với một số nội dung chính sau:

- Đồng chí nhận xét, đánh giá chung về bản báo cáo tổng kết năm 2015 – 2016 của khoa Môi trường, nhấn mạnh những vấn đề đã làm được và chưa làm được của

khoa trong năm học 2015 – 2016 đồng thời có ý kiến chỉ đạo cho khoa một số vấn đề

còn tồn đọng và cần khắc phục, phát huy hơn nữa để khoa ngày một lớn mạnh.

- Đồng chí giải thích một số lý do vì sao dự án xin mở phòng thí nghiệm của

khoa Môi trường còn chưa được xét duyệt và chỉ đạo cho khoa tiếp tục duy trì việc

thành lập phòng thí nghiệm.

- Trong năm học 2016 – 2017 khoa Môi trường tiếp tục phấn đấu hoàn thành tốt

công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học (Cần nâng cấp các bài báo đăng trên các

tạp chí có uy tín đặc biệt là các bài báo đăng trên tạp chí nước ngoài và nằm trong hệ

thống SCI).

- Số lượng các đề tài NCKH của sinh viên: căn cứ số lượng sinh viên trong khoa mà trường giao số lượng đề tài nên các đề tài còn lại không được trường cấp kinh

phí cần khắc phục khó khăn và kêu gọi các sự ủng hộ từ Khoa cho các đề tài này.

Cuối cùng Đồng chí nhất trí với bản báo cáo tổng kết của khoa và Chúc hội nghị của khoa thành công tốt đẹp.

2. Đồng chí Đỗ Văn Bình thay mặt đoàn chủ tịch cảm ơn và tiếp thu ý kiến chỉ đạo của

Đồng chí Trần Thanh Hải.

3. Đồng chí Nguyễn Hoàng Nam – Cán bộ bộ môn Kỹ thuật môi trường phát biểu ý

kiến với các nội dung chính như sau:

- Công tác đào tạo: Đề nghị khoa giải thích vấn đề giao đồ án tốt nghiệp cho sinh viên K56; Tại sao lại giao cho người ngoài bộ môn, ngoài trường hướng dẫn?

- Hội đồng khoa học Khoa nên định hướng lại các môn học trong niên giám để các môn học phù hợp hơn;

- Kiến nghị khoa sớm hoàn thành mã ngành bộ môn Quản lý tài nguyên và môi trường.

- Vấn đề xét thi đua khen thưởng cho các cán bộ trong khoa sao cho hợp lý, đúng nguyên tắc;

- Nhà trường nên quy đổi giờ NCKH thành giờ giảng dạy theo một nguyên tắc quy đổi nhất định;

P. TRƯỞNG KHOA



TS. Đào Đình Thuận

**TRÍCH BIÊN BẢN HỌP XÉT DUYỆT ĐỀ TÀI KHCN CẤP CƠ SỞ
KHOA MÔI TRƯỜNG NĂM 2019**

Thời gian: 15h00 ngày 22 tháng 02 năm 2019

Địa điểm: Văn phòng Khoa Môi trường

Thành phần: Hội đồng xét sơ tuyển cán bộ gồm có:

- PGS.TS. Đỗ Văn Bình - Trưởng Khoa, CT HĐKH Khoa, Trưởng BM Địa sinh thái & CNMT
- TS. Đào Đình Thuần - P Trưởng Khoa, Phó CT HĐKH Khoa
- TS. Nguyễn Quốc Phi – P Trưởng Khoa, Thư ký HĐKH Khoa, Trưởng BM Môi trường cơ sở
- PGS.TS. Phan Quang Văn –Trưởng BM Kỹ thuật môi trường, UV HĐKH Khoa
- TS. Nguyễn Hoàng Nam – P. Trưởng BM Kỹ thuật môi trường, UV HĐKH Khoa
- ThS. Nguyễn Văn Dũng – P. Trưởng BM Môi trường cơ sở, UV HĐKH Khoa
- Các chủ nhiệm đề tài đăng ký

Nội dung buổi họp xét sơ tuyển:

- Chủ trì cuộc họp: PGS.TS Đỗ Văn Bình công bố nội dung cuộc họp
- Các tác giả trình bày bằng slide các đề xuất đề tài KHCN
- Nhận xét đánh giá, câu hỏi của Hội đồng đối với từng ứng viên.
- Tổng kết các đề tài NCKH cấp Cơ sở được duyệt và gửi đề xuất Nhà trường gồm có 04 đề tài có tên sau:

7. Nghiên cứu khu hệ vi sinh vật cộng sinh với cỏ Vetiver trong xử lý đất ô nhiễm dioxin. Áp dụng tại khu vực sân bay Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Người đề xuất: ThS. Vũ Thi Lan Anh

8. Nghiên cứu khả năng loại bỏ kháng sinh Sulfamethoxazole và Norfloxacin của than sinh học từ bã mía trong xử lý nước

Người đề xuất: ThS. Phan Thi Mai Hoa

9. **Đánh giá khả năng tích tụ và độc tính của Microplastic (hạt vi nhựa) đối với giáp xác *Daphnia magna***

Người đề xuất: TS. Trần Thị Thu Hương

10. Mô phỏng và đánh giá sự thay đổi tương quan lượng mưa, dòng chảy và ngập lụt cho lưu vực sông Mã trong bối cảnh biến đổi khí hậu và dự báo những tác động tới môi trường, kinh tế và xã hội

Người đề xuất: TS. Trần Anh Quân

Buổi họp kết thúc vào hồi 16h30 phút cùng ngày.

P. CHỦ TỊCH

P. TRƯỞNG KHOA



TS. Đào Đình Thuận

TRÍCH BIÊN BẢN HỌP XÉT DUYỆT

Thời gian: 13h00 ngày 16 tháng 9 năm 2019

Địa điểm: Văn phòng Khoa Môi trường

Thành phần: Hội đồng hợp xét đề tài KHCN cơ sở bổ sung 2019 gồm có:

- PGS.TS. Đỗ Văn Bình - Trưởng Khoa, CT HĐKH Khoa, Trưởng BM Địa sinh thái & CNMT
- TS. Đào Đình Thuần - P Trưởng Khoa, Phó CT HĐKH Khoa
- TS. Nguyễn Quốc Phi – P Trưởng Khoa, Thư ký HĐKH Khoa, Trưởng BM Môi trường cơ sở
- PGS.TS. Phan Quang Văn –Trưởng BM Kỹ thuật môi trường, UV HĐKH Khoa
- TS. Nguyễn Hoàng Nam – P. Trưởng BM Kỹ thuật môi trường, UV HĐKH Khoa
- ThS. Nguyễn Văn Dũng – P. Trưởng BM Môi trường cơ sở, UV HĐKH Khoa
- Các chủ nhiệm đề tài đăng ký

Nội dung buổi họp xét sơ tuyển:

- Chủ trì cuộc họp: PGS.TS Đỗ Văn Bình công bố nội dung cuộc họp
- Các tác giả trình bày bằng slide các đề xuất đề tài KHCN
- Nhận xét đánh giá, câu hỏi của Hội đồng đối với từng ứng viên.
- Tổng kết các đề tài NCKH cấp Cơ sở được duyệt và gửi đề xuất Nhà trường gồm có 04 đề tài có tên sau:

11. Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật đồng vị trong điều tra đánh giá chất lượng nước. Áp dụng vùng Đan Phượng, Hà Nội

Người đề xuất: ThS. Đỗ Cao Cường

12. Nghiên cứu đánh giá độ cảm từ (X) và mối tương quan với ô nhiễm kim loại nặng trong đất KHCN Gang thép, Thái Nguyên

Người đề xuất: ThS. Phan Thi Mai Hoa

13. Nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng và đề xuất biện pháp kiểm soát ô nhiễm môi trường do quặng đuôi thải từ quá trình tuyển quặng đất hiếm mỏ Bắc Nậm Xe tỉnh Lai Châu

Người đề xuất: ThS. Đào Trung Thành

14. Nghiên cứu và ứng dụng các mô hình toán trong đánh giá ô nhiễm không khí từ các phương tiện giao thông đường bộ đối với Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Người đề xuất: TS. Nguyễn Phương Đông

Buổi họp kết thúc vào hồi 15h30 phút cùng ngày.

P. CHỦ TỊCH

P. TRƯỞNG KHOA



TS. Nguyễn Quốc Phi

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2015

TRÍCH BIÊN BẢN HỌP THƯỜNG TRỰC HĐ KHOA HỌC KHOA

Thời gian: 14h00 ngày 21 tháng 10 năm 2015

Địa điểm: VPK Môi trường - Trường ĐH Mỏ - Địa chất

Thành phần: Thường trực HĐKH Khoa Môi trường

Nội dung: Xét duyệt đề tài NCKH SV

Chủ trì cuộc họp: PGS. TS. Đỗ Văn Bình

Sau khi xem xét, phân tích, đánh giá từng đề tài, Thường trực Hội đồng Khoa học Khoa Môi trường thống nhất duyệt 17 đề tài đề nghị Nhà trường hỗ trợ kinh phí và 10 đề tài đề nghị Khoa và các Bộ môn hỗ trợ kinh phí. Cụ thể như sau:

I/ ĐỀ NGHỊ NHÀ TRƯỜNG HỖ TRỢ KINH PHÍ

1. Thu hồi Mn trong nước thải bằng công nghệ Nano
CBHD: TS. Nguyễn Hoàng Nam
2. Nghiên cứu ảnh hưởng của mất rừng do hoạt động khai thác than ở Quảng Ninh đến biến đổi khí hậu
CBHD: Đào Trung Thành
3. Xử lý ion đồng có trong nước thải bằng công nghệ sinh học
CBHD: Nguyễn Mạnh Hà (BM Hóa)
4. Nghiên cứu quy trình công nghệ xử lý thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng tại làng Ải huyện Yên Sơn tỉnh Tuyên Quang
CBHD: Đào Đình Thuần
5. Đánh giá hiện trạng sử dụng Biogas từ chất thải chăn nuôi và đề xuất giải pháp quy hoạch tập trung các bể Biogas nhỏ lẻ ở xã Việt Long, Sóc Sơn, Hà Nội
CBHD: Nguyễn Thị Hồng
6. Nghiên cứu khả năng tiềm ẩn ô nhiễm phóng xạ môi trường khu vực mỏ đất hiếm Nậm Xe
CBHD: Trần Thị Ngọc
7. Nghiên cứu, đánh giá ảnh hưởng của hoạt động khai thác, chế biến quặng đồng Sin Quyền, Lào Cai đến môi trường và đề xuất biện pháp giảm thiểu
CBHD: Nguyễn Văn Dũng
8. Nghiên cứu ứng dụng vi tảo trong xử lý nước thải sinh hoạt khu vực Hồ Tây Hà Nội
CBHD: Vũ Thị Lan Anh

9. Nghiên cứu đề xuất mô hình quản lý môi trường khu vực chợ Cổ Nhuế, Bắc Từ Liêm, Hà Nội phục vụ phát triển bền vững
CBHD: Phan Thị Mai Hoa
10. Nghiên cứu nước thải khu vực bãi thải mỏ than Phấn Mễ, Đại Từ, Thái Nguyên
CBHD: Nguyễn Văn Bình
11. Đánh giá hiện trạng môi trường của hoạt động khai thác quặng đồng ở khu vực Cẩm Đàn – Biển Động, Bắc Giang
CBHD: ThS. Đỗ Văn Nhuận
12. Ứng dụng ảnh viễn thám nhiệt và số liệu đo mưa vệ tinh phân tích sự biến động độ ẩm của đất phục vụ nghiên cứu trượt lở
CBHD: TS. Nguyễn Quốc Phi
13. Nghiên cứu các đối tượng chịu tổn thương do lũ bùn đá gây ra tại khu vực TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
CBHD: TS. Nguyễn Quốc Phi
14. Đánh giá ảnh hưởng của môi trường phóng xạ trong hoạt động khoáng sản tại khu vực mỏ đất hiếm Mường Hum, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai
CBHD: ThS. Nguyễn Văn Dũng (KHOA HT KINH PHÍ)
15. Ứng dụng phương pháp mô hình Gauss đánh giá hiện trạng môi trường không khí quận Quận Cầu Giấy, Hà Nội
CBHD: ThS. Nguyễn Văn Dũng
16. Nghiên cứu đặc điểm nước thải của KCN Nam Cẩm, Nghệ An và đề xuất công nghệ xử lý
CBHD: Ths. Nguyễn Văn Bình
17. Đánh giá hiện trạng thu gom chất thải rắn sinh hoạt phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội và đề xuất mô hình quản lý phù hợp
CBHD: ThS. Nguyễn Thị Cúc

II/ ĐỀ NGHỊ KHOA VÀ BỘ MÔN HỖ TRỢ KINH PHÍ:

1. Nghiên cứu đề xuất giải pháp quản lý hiệu quả chất thải quặng đuôi của mỏ đất hiếm Yên Phú, Yên Bái.
CBHD: ThS. Đào Trung Thành
2. Mô phỏng sự cố vỡ đập bãi thải quặng đuôi, ví dụ cho mỏ khai thác thiếc - đa kim Làng Đông, xã nghĩa Xuân, huyện Quỳnh Hợp, Nghệ An
CBHD: ThS. Nguyễn Thị Hòa
3. Nghiên cứu xử lý Niken, crom có trong nước thải mạ điện bằng công nghệ sinh học.
CBHD: TS. Nguyễn Hoàng Nam
4. Đánh giá những yếu tố ảnh hưởng đến môi trường nước dưới đất khu vực tây nam tỉnh Hà Nam và giải pháp khai thác bảo vệ bền vững

CBHD: PGS. TS. Đỗ Văn Bình

5. Ứng dụng Chỉ số REI (Riverbank Erosion Index) trong đánh giá nguy cơ xói lở đường bờ tại sông Hồng đoạn từ Bảo Thắng đến TP. Lào Cai

CBHD: ThS. Nguyễn Quang Minh

6. Nghiên cứu quy hoạch sử dụng đất hướng đến mục tiêu phòng tránh và giảm nhẹ nguy cơ trượt lở tại khu vực huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

CBHD: ThS. Nguyễn Quang Minh

7. Nghiên cứu một số chỉ tiêu ô nhiễm môi trường nước sông Nhuệ khu vực Cự Khê, Thanh Oai, Hà Nội để phục vụ công tác quản lý

CBHD: ThS. Nguyễn Mai Hoa

8. Nghiên cứu ứng dụng vật liệu Nano Composit TiO_2/C để xử lý các hợp chất của Nitơ

CBHD: TS Nguyễn Hoàng Nam

9. Nghiên cứu bộ chỉ số đánh giá phát triển bền vững. Áp dụng cho tỉnh Phú Thọ

CBHD: TS Nguyễn Quốc Phi

10. Nghiên cứu áp dụng mô hình mô phỏng hiện tượng lũ bùn đá. Áp dụng thử nghiệm tại khu vực huyện đảo Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh

CBHD: TS Nguyễn Quốc Phi

Cuộc họp kết thúc hồi 17h00 cùng ngày.

CHỦ TỊCH HĐKH KHOA



PGS.TS. Đỗ Văn Bình

Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 2016

TRÍCH BIÊN BẢN HỌP THƯỜNG TRỰC HĐ KHOA HỌC KHOA

Thời gian: 14h00 ngày 11 tháng 9 năm 2016

Địa điểm: VPK Môi trường - Trường ĐH Mỏ - Địa chất

Thành phần: Thường trực HĐKH Khoa Môi trường

Nội dung: Xét duyệt đề tài NCKH SV

Chủ trì cuộc họp: PGS. TS. Đỗ Văn Bình

Sau khi xem xét, phân tích, đánh giá từng đề tài, Thường trực Hội đồng Khoa học Khoa Môi trường thống nhất duyệt 12 đề tài đề nghị Nhà trường hỗ trợ kinh phí và 15 đề tài đề nghị Khoa và các Bộ môn hỗ trợ kinh phí. Cụ thể như sau:

I/ ĐỀ NGHỊ NHÀ TRƯỜNG HỖ TRỢ KINH PHÍ

1. Nghiên cứu đánh giá hiệu quả thu gom chất thải rắn (CTR) đô thị và đề xuất giải pháp quản lý tại phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
CBHD: ThS. Vũ Thị Lan Anh
2. Nghiên cứu đánh giá nước thải mỏ than hầm lò Uông Bí, Đông Triều, Quảng Ninh và đề xuất các giải pháp xử lý
CBHD: ThS. Nguyễn Văn Bình
3. Lựa chọn cách tiếp cận, hỗ trợ cộng đồng thực hiện phát triển nông thôn mới theo hướng bền vững tại xã Liên Hồng, Đan Phượng, Hà Nội.
CBHD: Phan T Mai Hoa
4. Đánh giá hiệu quả kinh tế công tác thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại Phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
CBHD: ThS. Nguyễn Thị Cúc
5. Nghiên cứu xử lý As trong nước ngầm vùng Hà Nam bằng phương pháp nano oxit sắt từ.
CBHD: TS. Đào Đình Thuần
6. Nghiên cứu chế tạo vật liệu nano TiO_2 phủ trên graphite để sản xuất khí hydro từ nước cung cấp nguồn năng lượng sạch
CBHD: TS. Nguyễn Hoàng Nam
7. Nghiên cứu lựa chọn giải pháp xử lý hiệu quả nước rỉ rác của bãi rác Xuân Sơn, Sơn Tây – Hà Nội

CBHD: Nguyễn Thị Hồng

8. Đánh giá hiện trạng môi trường liên quan hoạt động khai thác khoáng sản titan vùng ven biển Thạch Hà – Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh và đề xuất biện pháp giảm thiểu.

CBHD: ThS. Nguyễn Thị Hòa

9. Ảnh hưởng của các hoạt động du lịch đến nguồn tài nguyên hệ sinh thái rừng ngập mặn Xuân Thủy, tỉnh Nam Định.

CBHD: ThS. Vũ Thị Phương Thảo

10. Nghiên cứu đặc điểm chất thải rắn sinh hoạt khu vực trường Đại học Mỏ - Địa Chất Hà Nội và đề xuất giải pháp quản lý phù hợp.

CBHD: ThS. Trần Thị Thanh Thủy

11. Đánh giá mức độ an toàn của sườn dốc do ảnh hưởng của mưa cho một số vị trí tại khu vực Ba Vì, Hà Nội.

CBHD: ThS. Trần Hồng Hà

12. Phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất cho thành phố Hải Dương phục vụ mục tiêu phát triển bền vững

CBHD: ThS. Đỗ Thị Hải

II/ ĐỀ NGHỊ KHOA VÀ BỘ MÔN HỖ TRỢ KINH PHÍ:

1. Đánh giá hiện trạng môi trường của hoạt động khai thác quặng đồng ở khu vực Cẩm Đàn – Biện Động, Bắc Giang

CBHD: ThS. Đỗ Văn Nhuận

2. Ứng dụng ảnh viễn thám nhiệt và số liệu đo mưa vệ tinh phân tích sự biến động độ ẩm của đất phục vụ nghiên cứu trượt lở

CBHD: TS. Nguyễn Quốc Phi

3. Nghiên cứu các đối tượng chịu tổn thương do lũ bùn đá gây ra tại khu vực TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

CBHD: TS. Nguyễn Quốc Phi

4. Đánh giá ảnh hưởng của môi trường phóng xạ trong hoạt động khoáng sản tại khu vực mỏ đất hiếm Mường Hum, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

CBHD: ThS. Nguyễn Văn Dũng (KHOA HT KINH PHÍ)

5. Ứng dụng phương pháp mô hình Gauss đánh giá hiện trạng môi trường không khí quận Cầu Giấy, Hà Nội

CBHD: ThS. Nguyễn Văn Dũng

6. Nghiên cứu đặc điểm nước thải của KCN Nam Cẩm, Nghệ An và đề xuất công nghệ xử lý

CBHD: Ths. Nguyễn Văn Bình

7. Đánh giá hiện trạng thu gom chất thải rắn sinh hoạt phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội và đề xuất mô hình quản lý phù hợp

- CBHD: ThS. Nguyễn Thị Cúc
8. Nghiên cứu ứng dụng chế phẩm vi sinh từ rác thải hữu cơ để giảm thiểu mùi hôi từ bãi chôn lấp chất thải rắn
CBHD: ThS. Nguyễn Thị Hồng (KHOA HT KINH PHÍ)
9. Nghiên cứu đề xuất giải pháp quản lý hiệu quả chất thải quặng đuôi của mỏ đất hiếm Yên Phú, Yên Bái.
CBHD: ThS. Đào Trung Thành
10. Mô phỏng sự cố vỡ đập bãi thải quặng đuôi, ví dụ cho mỏ khai thác thiếc - đa kim Làng Đông, xã nghĩa Xuân, huyện Quỳnh Hợp, Nghệ An
CBHD: ThS. Nguyễn Thị Hòa
11. Nghiên cứu xử lý Niken, crom có trong nước thải mạ điện bằng công nghệ sinh học.
CBHD: TS. Nguyễn Hoàng Nam
12. Đánh giá những yếu tố ảnh hưởng đến môi trường nước dưới đất khu vực tây nam tỉnh Hà Nam và giải pháp khai thác bảo vệ bền vững
CBHD: PGS. TS. Đỗ Văn Bình
13. Ứng dụng Chỉ số REI (Riverbank Erosion Index) trong đánh giá nguy cơ xói lở đường bờ tại sông Hồng đoạn từ Bảo Thắng đến TP. Lào Cai
CBHD: ThS. Nguyễn Quang Minh
14. Nghiên cứu quy hoạch sử dụng đất hướng đến mục tiêu phòng tránh và giảm nhẹ nguy cơ trượt lở tại khu vực huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai
CBHD: ThS. Nguyễn Quang Minh
15. Nghiên cứu một số chỉ tiêu ô nhiễm môi trường nước sông Nhuệ khu vực Cự Khê, Thanh Oai, Hà Nội để phục vụ công tác quản lý
CBHD: ThS. Nguyễn Mai Hoa (KHOA HT KINH PHÍ)

Cuộc họp kết thúc hồi 17h00 cùng ngày.

CHỦ TỊCH HĐKH KHOA



PGS.TS. Đỗ Văn Bình

**TRÍCH BIÊN BẢN HỌP XÉT DUYỆT ĐỀ TÀI KHCN SINH VIÊN
KHOA MÔI TRƯỜNG NĂM HỌC 2017 - 2018**

Thời gian: 8h30 ngày 29 tháng 9 năm 2017

Địa điểm: Văn phòng Khoa Môi trường

Thành phần: Hội đồng xét sơ tuyển cán bộ gồm:

- PGS.TS. Đỗ Văn Bình - Trưởng Khoa, CT Hội đồng KH Khoa
- TS. Đào Đình Thuần – P Trưởng Khoa, UV HĐKH Khoa
- TS. Nguyễn Quốc Phi – P. Trưởng Khoa, P Trưởng BM MTCS
- TS. Nguyễn Hoàng Nam – P.Trưởng BM KTMT, UV HĐKH Khoa
- ThS. Phạm Khánh Huy – P Trưởng BM DST; UV Hội đồng KH Khoa
- TS. Đỗ Văn Nhuận – Q.Trưởng BM MTCS, Thư ký HĐ KH Khoa

Nội dung: Chủ trì cuộc họp TS. Nguyễn Quốc Phi – P Trưởng Khoa Môi trường, phụ trách công việc liên quan đến Khoa học công nghệ của Khoa

- TS Nguyễn Quốc Phi công bố nội dung cuộc họp và đọc tên các đề tài KHCN đề xuất;
- Các tác giả trình bày bằng slide các đề xuất đề tài KHCN
- Nhận xét đánh giá, câu hỏi của Hội đồng đối với từng ứng viên.
- HĐ thống nhất đề xuất 12 đề tài đề nghị Nhà trường xét duyệt hỗ trợ kinh phí và 16 đề tài đề nghị Khoa và các Bộ môn chủ quản hỗ trợ kinh phí

I/ Đề tài đề nghị Nhà trường hỗ trợ kinh phí (12 đề tài)

15. *Nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng của phóng xạ đến môi trường trong hoạt động khoáng sản chứa chất phóng xạ. Áp dụng cho khu vực mỏ đất hiếm Nậm Xe, Phong Thổ, Lai Châu* - CBHD: ThS. Nguyễn Văn Dũng

16. *Nghiên cứu ảnh hưởng trong giai đoạn hoạt động của nhà máy xi măng Bỉm Sơn - Thanh Hóa đến môi trường và đề xuất giải pháp giảm thiểu tác động* – CBHD: ThS. Vũ Thị Lan Anh
17. *Đánh giá chất lượng nước thải Công ty Cổ phần Elovi Việt Nam, Thái Nguyên và đề xuất biện pháp xử lý. (Công ty sữa Elovi)* – CBHD: ThS. Nguyễn Văn Bình
18. *Đề xuất hướng truyền thông, nâng cao nhận thức Bảo vệ môi trường cho học sinh trường Phổ thông cơ sở* - CBHD: ThS. Phan Thị Mai Hoa
19. *Ứng dụng công nghệ GIS đánh giá hiện trạng phát sinh chất thải rắn khu vực Mê Linh, Hà Nội* – CBHD: ThS Trần Thị Thu Hương
20. *Đánh giá rủi ro môi trường và xã hội (ESRA) dự án làm đường cao tốc Hạ Long - Vân Đồn, đoạn chạy qua huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh* – CBHD: ThS. Đào Trung Thành
21. *Ứng dụng mô hình CTRAN/W nghiên cứu lan truyền chất ô nhiễm tại bãi chôn lấp chất thải rắn Nam Sơn, Hà Nội* – CBHD: ThS. Nguyễn Thị Hồng
22. *Đánh giá các rủi ro môi trường liên quan đến các hoạt động khai thác khoáng sản tại khu vực Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An* – CBHD: ThS. Nguyễn Thị Hòa
23. *Nghiên cứu hiện tượng lũ bùn đá tại thung lũng Tả Phời, TP.Lào Cai sử dụng mô hình Flow-R* – CBHD: ThS. Nguyễn Quang Minh
24. *Nghiên cứu tính bền vững của các nguồn nước tại khu vực Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc trong việc khai thác sử dụng nước* – CBHD: ThS. Đỗ Cao Cường
25. *Đánh giá hiện trạng ô nhiễm chất hữu cơ trong nước và bùn ven bờ của hồ Linh Đàm. Đề xuất biện pháp bảo vệ môi trường khu vực* – CBHD: ThS. Nguyễn Mai Hoa
26. *Nghiên cứu xử lý Fe, Mn trong nước thải mỏ khai thác than bằng một số vật liệu sinh học tự nhiên* – CBHD: ThS. Đỗ Thị Hải

II/ Đề tài do Khoa và Bộ môn chủ quản hỗ trợ kinh phí (16 đề tài)

1. *Nghiên cứu, đánh giá hiện trạng môi trường do hoạt động khoáng sản tại khu vực tuyển luyện đồng Sin Quyền, Lào Cai* – CBHD: ThS. Nguyễn Văn Dũng
2. *Nghiên cứu, đánh giá hiện trạng môi trường mỏ than Khánh Hòa, Thái Nguyên và đề xuất biện pháp cải thiện môi trường* – CBHD: ThS. Nguyễn Văn Bình

3. *Đánh giá mức độ tổn thương môi trường liên quan đến hiện tượng xói lở ven biển huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định – CBHD: ThS. Nguyễn Thị Cúc*
4. *Nghiên cứu Đánh giá giá trị kinh tế tài nguyên và môi trường các mỏ quặng sắt khu vực Trấn Yên, tỉnh Yên Bái – CBHD: PGS.TS Nguyễn Phương*
5. *Hiện trạng môi trường liên quan với hoạt động khai thác, chế biến quặng wolfram – đa kim mỏ Núi Pháo, đề xuất các giải pháp giảm thiểu và xử lý ô nhiễm môi trường – CBHD: TS. Đỗ Văn Nhuận*
6. *Hiện trạng môi trường liên quan với hoạt động khai thác, chế biến đá ốp lát mỏ Tường Phú, tỉnh Yên Bái, đề xuất các giải pháp giảm thiểu và xử lý ô nhiễm môi trường – CBHD: TS. Đỗ Văn Nhuận*
7. *Sử dụng công nghệ viễn thám kết hợp thông tin từ cộng đồng quan trắc một số dạng tai biến môi trường khu vực TP. Birm Sơn, tỉnh Thanh Hóa – CBHD: TS. Nguyễn Quốc Phi*
8. *Sử dụng tư liệu viễn thám đa thời gian đánh giá biến động điều kiện sử dụng đất tại khu vực đất ngập nước vùng ven biển Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định – CBHD: TS. Nguyễn Quốc Phi*
9. *Nghiên cứu hàm lượng Niken,Chì có trong một số mẫu nước mặt tại Đồng Lương-Cẩm Khê-Phủ Thọ bằng phương pháp quang hấp thụ nguyên tử (AAS),đề xuất một số biện pháp giảm thiểu – CBHD: TS. Đào Đình Thuần*
10. *Nghiên cứu xây dựng quy trình thiết kế bãi chôn lấp chất thải nguy hại POPs tại huyện Thủy Nguyên,Tp Hải Phòng – CBHD: TS. Đào Đình Thuần*
11. *Khoanh vùng nguy cơ ô nhiễm môi trường liên quan đến các hoạt động khoáng sản tại khu vực Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An – CBHD: ThS. Nguyễn Thị Hòa*
12. *Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn nhằm bảo vệ các tầng chứa nước trong các cồn cát ven biển tỉnh Bình Thuận do tác động của khai thác Titan – CBHD: PGS.TS Đỗ Văn Bình*
13. *Nghiên cứu cơ sở khoa học xác định diện tích khô cằn do ảnh hưởng của khai thác mỏ sắt Thạch Khê và đề xuất giải pháp giảm thiểu – CBHD: PGS. TS. Đỗ Văn Bình*
14. *Nghiên cứu tổng hợp vật liệu nano Peroskite đất hiếm – CBHD: ThS. Phạm Khánh Huy*
15. *Đánh giá nguy cơ một số tai biến môi trường tự nhiên tại khu vực Bảo Thắng – Lào Cai sử dụng công nghệ GIS và viễn thám – CBHD: ThS. Nguyễn Quang Minh*

16. *Đánh giá chất lượng nước sông Hồng đoạn Sơn Tây đến Nhật Tân phục vụ cho mục đích hoạt động kinh tế xã hội* – CBHD: ThS. Đỗ Cao Cường

Cuộc họp kết thúc vào hồi 11h30 phút cùng ngày./.

TM BAN CHỦ NHIỆM KHOA

P. TRƯỞNG KHOA

A handwritten signature in black ink, consisting of a stylized, cursive 'N' followed by a long, sweeping horizontal stroke that curves upwards at the end.

TS. Nguyễn Quốc Phi

Hà Nội, ngày 11 tháng 10 năm 2018

TRÍCH BIÊN BẢN HỌP THƯỜNG TRỰC HĐ KHOA HỌC KHOA

Thời gian: 8h30 phút thứ 6 ngày 11 tháng 10 năm 2019

Địa điểm: VPK Môi trường - Trường ĐH Mỏ - Địa chất

Thành phần: Thường trực HĐKH Khoa Môi trường

Nội dung: Xét duyệt đề tài NCKH SV

Chủ trì cuộc họp: PGS. TS. Đỗ Văn Bình

Sau khi xem xét, phân tích, đánh giá từng đề tài, Thường trực Hội đồng Khoa học Khoa Môi trường thống nhất duyệt 10 đề tài đề nghị Nhà trường hỗ trợ kinh phí và 05 đề tài đề nghị Khoa và các Bộ môn hỗ trợ kinh phí. Cụ thể như sau:

I/ ĐỀ NGHỊ NHÀ TRƯỜNG HỖ TRỢ KINH PHÍ

1. Đánh giá mức độ phì dưỡng của một số hồ ngoại thành Hà Nội

CBHD: Trần Thị Thu Hương

2. Phân lập, nghiên cứu đặc điểm sinh học của một số chủng vi sinh trong đất tại sân bay Biên Hòa - Đồng Nai

CBHD: Vũ Thị Lan Anh

3. Nghiên cứu đánh giá hiệu quả xử lý chất hữu cơ trong chất thải rắn sinh hoạt bằng mô hình pilot biogas-composite

CBHD: Nguyễn Thị Hồng

4. Nghiên cứu đánh giá tiềm năng tái sử dụng tro, xỉ thải của nhà máy nhiệt điện Mông Dương 1, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh làm vật liệu xây dựng và san nền.

CBHD: Đào Trung Thành

5. Nghiên cứu xung đột môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản khu vực Bát Xát - Lào Cai.

CBHD; Nguyễn Phương

6. Đánh giá hiệu suất xử lý Fe, Mn trong nước thải mỏ Tây Lộ Trí của một số thực vật thủy sinh.

CBHD: Đỗ Thị Hải

7. Nghiên cứu tính liều cơ thể từ nguồn bức xạ gamma trong đất, đá tại khu vực Nậm Púng, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

CBHD: Nguyễn Văn Dũng

8. Nghiên cứu xác định các khối trượt tiềm ẩn ở bãi thải mỏ than Phấn Mễ, đề xuất các giải pháp phòng ngừa trượt lở, ổn định bền vững hoạt động khai thác và môi trường

CBHD: Đỗ Văn Nhuận

9. Phân tích an toàn sườn dốc sử dụng mô hình khối 3D và các phương pháp phân loại khối đá.

CBHD: Nguyễn Quốc Phi

10. Nghiên cứu đề xuất mô hình quản lý và công nghệ phù hợp để xử lý chất thải rắn sinh hoạt khu vực nông thôn tỉnh Nam Định.

CBHD: Trần T Thanh Thủy

II/ ĐỀ NGHỊ KHOA VÀ BỘ MÔN HỖ TRỢ KINH PHÍ:

1. Ước lượng khoảng cách di chuyển của khối trượt phục vụ đánh giá khu vực chịu ảnh hưởng do tai biến trượt lở gây ra

CBHD: Nguyễn Quốc Phi

2. Ô nhiễm hữu cơ môi trường nước hệ thống sông Đáy - Nhuệ: hiện trạng và nguyên nhân

CBHD: Trần Thị Thu Hương

3. Đánh giá môi trường chiến lược quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Tĩnh

CBHD: Vũ Thị Lan Anh

4. Nghiên cứu xử lý nước thải sinh hoạt thành nước sinh hoạt bằng sự kết hợp công nghệ sinh học và công nghệ nano.

CBHD: Nguyễn Hoàng Nam

5. Nghiên cứu đặc điểm nguồn nước khoáng bản Bon, Văn Chấn, Yên Bái và đề xuất giải pháp khai thác, bảo vệ bền vững

CBHD: Đỗ Văn Bình

Cuộc họp kết thúc hồi 11h00 cùng ngày.

CHỦ TỊCH HĐKH KHOA



PGS.TS. Đỗ Văn Bình

BB HỌP HĐKH KHOA MÔI TRƯỜNG

Thời gian: 9h00 ngày 08 tháng 4 năm 2018

Địa điểm: Văn phòng Khoa Môi trường

Thành phần: Thường trực hội đồng Khoa học Khoa Môi trường, gồm có:

- PGS. TS. Đỗ Văn Bình - Trưởng Khoa, CT HĐ KH Khoa
- TS. Đào Đình Thuận - P. Trưởng Khoa, P. CT HĐ KH Khoa
- TS. Nguyễn Quốc Phi - P. Trưởng Khoa, UV. HĐ KH Khoa
- TS. Đỗ Văn Nhuận – P. Trưởng BM MTCS, Thư ký HĐ KH Khoa
- PGS.TS. Nguyễn Phương - Trưởng BM MTCS, UV. HĐ KH Khoa
- PGS. TS. Phan Quang Văn - Trưởng BM KTMT, UV. HĐ KH Khoa
- ThS. Nguyễn Văn Dũng – Phó Trưởng BM, UV HĐKH Khoa
- TS. Nguyễn Phương Đông UV HĐKH Khoa
- TS. Trần Anh Quân UV HĐKH Khoa
- TS. Trần Thị Thanh Thủy UV HĐKH Khoa
- TS. Vũ Thị Phương Thảo UV HĐKH Khoa
- TS. Trần Thị Thu Hương UV HĐKH Khoa

Chủ trì: PGS.TS Đỗ Văn Bình

Nội dung chính:

Thông nhất phân công viết giáo trình và giảng dạy cao học ngành Kỹ thuật môi trường

Bảng phân công cụ thể như sau:

BẢNG PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY CAO HỌC NGÀNH KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG

<i>TT</i>	<i>Mã số</i>	<i>Tên nhóm kiến thức và môn học</i>	<i>Học kỳ</i>	<i>Tên Thầy cô phụ trách</i>
Phần I: Kiến thức chung				
1	0296857	Triết học	I	
Phần II: Kiến thức cơ sở				
2.1. Kiến thức cơ sở bắt buộc				
2	8110201	Đánh giá và kiểm soát chất gây ô nhiễm môi trường	I	1. PGS.TS. Phan Quang Văn 2. TS. Nguyễn Hoàng Nam
3	8110102	Tai biến thiên nhiên và đánh giá rủi ro	I	1. TS. Nguyễn Quốc Phi 2. TS. Đỗ Văn Nhuận
4	8110303	Hóa học môi trường bề mặt trái đất	I	1. TS. Nguyễn Hoàng Nam 2. TS. Đào Đình Thuận
5	8110304	Ứng dụng mô hình hóa trong kỹ thuật môi trường	I	1. PGS.TS Đỗ Văn Bình 2. TS. Trần Anh Quân
6	8110211	Vi hóa sinh ứng dụng trong môi trường	I	1. TS. Trần Thị Thu Hương 2. TS. Vũ Thị Phương Thảo
2.2. Kiến thức cơ sở tự chọn				
7	8110105	GIS trong nghiên cứu môi trường	I	1. TS. Nguyễn Quốc Phi 2. GS. TS Võ Chí Mỹ
8	8110106	Cơ sở kinh tế tài nguyên và môi trường	I	1. PGS.TS Nguyễn Phương 2. TS. Nguyễn Quốc Phi
9	8110107	Biến đổi khí hậu và môi trường	I	1. TS. Vũ Thị Phương Thảo 2. TS. Đỗ Văn Nhuận
10	8110108	Môi trường chiến lược và phát triển bền vững	I	1. TS Đỗ Văn Nhuận 2. PGS.TS Nguyễn Phương
11	8110209	Quan trắc và xử lý ô nhiễm môi trường	I	1. TS. Đào Đình Thuận 2. TS. Nguyễn Phương Đông
12	8110222	Phóng xạ và môi trường	I	1. TS. Nguyễn Phương Đông 2. PGS.TS Nguyễn Phương
13	8110220	Ứng dụng kỹ thuật đồng vị trong môi trường	I	1. TS. Đỗ Văn Nhuận 2. TS. Đào Đình Thuận
Phần III: Kiến thức chuyên ngành				
3.1. Kiến thức chuyên ngành bắt buộc				
14	8110211	Thủy văn và ô nhiễm môi trường	II	1. TS. Trần Thị Thanh Thủy 2. TS Đỗ Văn Bình
15	8110312	Lý thuyết tính toán và công nghệ xử lý khí độc hại	II	1. TS. Nguyễn Phương Đông 2. TS Phan Quang Văn
16	8110313	Đặc tính và các biện pháp xử lý chất thải rắn và chất thải nguy hại	II	1. TS. Nguyễn Hoàng Nam 2. TS. Trần Thị Thanh Thủy

TT	Mã số	Tên nhóm kiến thức và môn học	Học kỳ	Tên Thầy cô phụ trách
17	8110314	Nguyên lý kỹ thuật năng lượng tái tạo	II	1. TS. Phan Quang Văn 2. TS. Nguyễn Phương Đông
18	8110210	Khai thác và bảo vệ nguồn nước khoáng nóng	II	1. PGS.TS Đỗ Văn Bình 2. TS. Trần Thị Thanh Thủy
3.2. Kiến thức chuyên ngành tự chọn				
19	8110315	Cơ sở kỹ thuật làm sạch dầu tràn	II	1. TS. Đào Đình Thuần 2. TS. Nguyễn Hoàng Nam
20	8110316	Kỹ thuật điều hòa không khí	II	1. TS. Trần Thị Thanh Thủy 2. TS. Phan Quang Văn
21	8110217	Sinh thái môi trường và phát triển bền vững	II	1. TS. Trần Thị Th Hương 2. PGS. TS Đỗ Văn Bình
22	8110118	Nâng cao năng lực quản lý tài nguyên và Môi trường	II	1. PGS.TS Nguyễn Phương 2. TS. Nguyễn Quốc Phi
23	8110320	Các nguyên lý sản xuất sạch hơn	II	1. TS. Trần Anh Quân 2. TS. Trần Thị Thu Hương
24	8110221	Công nghệ xử lý đất ô nhiễm	II	1. TS. Trần Anh Quân 2. TS. Trần Thị Thu Hương
25	8110223	Môi trường trong xây dựng công trình ngầm	II	1. GS.TS Võ Trọng Hùng 2. TS. Nguyễn Ngọc Anh
		Các chuyên đề		Theo phân công sau
Phần IV: Luận văn tốt nghiệp				
26		Luận văn thạc sĩ	III	
		Tổng cộng		

Cuộc họp kết thúc lúc 12h00 cùng ngày

CHỦ TỊCH HĐQT



PGS.TS. Đỗ Văn Bình

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2020

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG KHOA HỌC – ĐÀO TẠO
THÔNG QUA ĐỀ CƯƠNG LUẬN VĂN K38
KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG, TRÌNH ĐỘ THẠC SỸ**

Hội đồng Khoa học – Đào tạo khoa Môi trường đã họp vào 8h30 phút thứ 3 ngày 24/3/2020

Chủ trì phiên họp: PGS.TS. Đỗ Văn Bình, Trưởng Khoa – Chủ tịch Hội đồng

Trong phiên họp, Hội đồng đã xem xét đề cương luận văn tốt nghiệp của học viên lớp cao học Kỹ thuật Môi trường K38 nộp cho Hội đồng Khoa

I/ Về việc phân chia hướng dẫn cao học:

- PGS. TS Phan Quang Văn: hiện tại có 6 CB k hướng dẫn ai. Đây là điều thiếu công bằng khi có những thầy hướng dẫn 3 học viên. Điều này sẽ dẫn đến hệ lụy ở những khóa sau. Mặc dù là học viên đã nhận nhưng Khoa vẫn cần có sự phân công san sẻ cho tất cả các thầy có đủ điều kiện hướng dẫn trong Khoa
- TS Đào Đình Thuận: riêng đề tài của thầy Thuận đang thực hiện cấp Sở TNMT thành phố HN cần có 2 sản phẩm là đề tài cao học để được bảo vệ vào cuối năm 2020 nên xin hướng dẫn 2 luận văn cao học. Thầy hoàn toàn đồng ý với việc có thể đứng tên thứ 2 trong tên GVHD cho học viên
- PGS.TS Đỗ Văn Bình: tôn trọng ý kiến của học viên và có trao đổi với Bm và với HĐ để xin ý kiến

II/ Xét đề cương từng đề tài cao học

1. Học viên Bùi Tuấn Anh

Ứng dụng công nghệ viễn thám và quy trình MRV trong việc giám sát môi trường các khu vực khai thác khoáng sản hướng đến mục tiêu giảm nhẹ phát thải khí nhà kính tại khu vực Cẩm Phả, QN

GVHD: TS Nguyễn Quốc Phi/ PGS.TS Trần Xuân Trường

Góp ý: Mục tiêu cần đưa ra vài tiêu đề cụ thể, bỏ bớt và sửa đổi lại tên đề tài cho phù hợp

2. Học viên Nguyễn Anh Đức

Phân vùng hiện trạng tai biến trượt lở sử dụng mô hình toán thống kê và đề xuất giải pháp giảm nhẹ rủi ro thiên tai khu vực huyện Vị Xuyên TP Hà Giang

GVHD: TS Nguyễn Quốc Phi/ TS Trần Văn Tảo

Góp ý: Sửa đổi tên đề tài: Sử dụng mô hình toán thống kê để phân vùng tai biến trượt lở và đề xuất giải pháp giảm nhẹ rủi ro thiên tai tại khu vực huyện Vị Xuyên TP Hà Giang tỉnh Hà Giang// Sửa cả mục tiêu của đề tài

3. Học viên Đỗ Lan Anh

Nghiên cứu cơ chế hình thành các hố sụt Karst khu vực Mỹ Đức HN và đề xuất giải pháp bảo vệ môi trường

CBHD: PGS.TS Đỗ Văn Bình/ TS Trần T Thanh Thủy

Góp ý: Sửa tên đề tài: Nghiên cứu cơ chế hình thành các hố Karst và đề xuất biện pháp bảo vệ môi trường khu vực Mỹ Đức HN// Sửa nội dung nghiên cứu

4. Học viên Nguyễn Thị Giang

Nghiên cứu xử lý và tái sử dụng nước thải làng nghề tái chế nhôm ở huyện Bình Yên tỉnh Nam Định

CBHD: TS Nguyễn Hoàng Nam/ TS. Chu Xuân Quang

Góp ý; Chính sửa mục tiêu đề tài

5. Học viên Nguyễn Thị Thu Hương

Nghiên cứu hiệu quả xử lý Xyanua bằng muối sắt trong nước thải khai thác vàng

CBHD: TS Nguyễn Hoàng Nam/ TS. Nguyễn Phương Đông

Góp ý: sửa tên : tuyển quặng vàng// chỉnh sửa mục tiêu đề tài

6. Học viên Lê Thị Phương Khanh

Nghiên cứu hiệu quả xử lý Amoni trong nước thải sinh hoạt bằng hệ thống Wetland sử dụng dòng chảy ngầm với thực vật cây sậy

CBHD: TS Nguyễn Hoàng Nam/ TS Đỗ Tiến Anh

Góp ý: Sửa lại mục tiêu/ Tên đề tài bỏ chữ Thực vật

7. Học viên Bùi Hoàng Mỹ Linh

Nghiên cứu tận dụng sản phẩm ngành tơ tằm để chế tạo chế phẩm bảo vệ hoa quả sau thu hoạch nhằm bảo vệ môi trường và tiết kiệm tài nguyên

CBHD: TS Đào Đình Thuần/ TS Đỗ Văn Nhuận

Góp ý: sửa mục tiêu đề tài// nội dung: nghiên cứu chế tạo chế phẩm bảo quản hoa quả

8. Học viên: Phạm Quý Đạt

Nghiên cứu chế tạo vật liệu nano composite trên cơ sở nhôm oxit nhằm nâng cao hiệu quả hấp thu nhiệt mặt trời để sản xuất nước ngọt từ nước mặn

CBHD: TS Đào Đình Thuần/PGS.TS Bùi Thị Lệ Thủy

Góp ý: Sửa tên: chế tạo vật liệu nano composite trên nền nhôm oxit// viết lại tính cấp thiết/ sửa mục tiêu và đối tượng nghiên cứu

9. Học viên Đinh Thu Thủy

Nghiên cứu ứng dụng than sinh học tổng hợp từ bã cafe để xử lý ô nhiễm COP và TSS trong nước thải thủy sản

CBHD: TS Trần Thị Thanh Thủy/ TS Trần Anh Quân

Góp ý: Sửa tên đề tài: để xử lý 1 số chất ô nhiễm/ sửa lại 1 số nội dung nghiên cứu

10. Học viên Hoàng Nam

Nghiên cứu đề xuất giải pháp nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác chế biến quặng đa kim (chì-kẽm) tại tỉnh Bắc Kạn

CBHD: PGS.TS Nguyễn Phương/ TS Vũ Thị Phương Thảo

Góp ý: Chỉnh sửa nội dung và phương pháp nghiên cứu (bổ sung phương pháp bản đồ và tham vấn cộng đồng)

11. Học viên Vũ Hoa Linh

CBHD: PGS.TS Đỗ Văn Bình/ TS. Đỗ Tiến Anh

Góp ý: chỉnh sửa lại tên đề tài cho phù hợp

Cuộc họp kết thúc lúc 11h45p cùng ngày

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



PGS.TS Đỗ Văn Bình